

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Đường N1, Cụm sản xuất An Thành, Phường An Thành, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

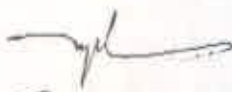
6 Tháng đầu Năm 2014

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	QUY II		Đơn vị tính: VND	
			Năm Nay	Năm Trước	Lấy kể từ đầu năm đến 30/06/2014	Lấy kể từ đầu năm đến 30/06/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,531,591,197,011	1,173,635,482,004	3,000,887,907,603	2,041,472,345,993
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	618,586,468	927,131,697	3,781,483,078	2,042,138,846
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1,530,972,610,543	1,172,708,350,307	2,997,106,424,525	2,039,430,207,147
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1,442,911,306,783	1,087,716,951,592	2,836,655,362,764	1,871,191,426,516
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		88,061,303,760	84,991,398,715	160,451,061,761	168,238,780,631
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	3,443,735,506	5,247,065,705	4,687,886,392	8,375,475,237
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	39,463,398,245	41,330,454,807	77,482,396,219	88,500,609,035
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28,375,690,062	40,683,633,191	62,084,316,842	84,316,670,970
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	18,385,729,725	17,993,096,490	35,998,507,003	27,840,416,455
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	12,394,554,760	13,420,422,685	22,671,781,792	24,683,159,665
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21,241,156,536	17,494,490,438	28,986,261,139	35,590,070,713
11. Thu nhập khác	31	VI.9	6,100,896,709	409,247,645	8,690,503,890	6,117,629,807
12. Chi phí khác	32	VI.10	1,340,748,856	149,229,398	1,552,679,503	1,008,691,480
13. Lợi nhuận khác	40		4,760,147,853	260,018,247	7,137,824,387	5,108,938,327
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26,001,304,389	17,754,508,685	36,124,085,526	40,699,009,040
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11.1		(34,830,777)		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11.2				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26,001,304,389	17,789,339,462	36,124,085,526	432,631,565
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.12				40,266,377,475

Người lập biểu


VŨ THỊ HUYỀN

Kế toán trưởng


TRẦN NGỌC DIỆU

